

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG

Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Ôn, ngày 08 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1986.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Đức H1**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu H và anh Lê Đức H1.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Thị Hồng H2, sinh ngày 13/8/2005 và Lê Huy H3, sinh ngày 01/9/2010 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Đức H2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con 900.000đ/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 31/01/2023 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Anh H2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Lê Đức H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H có nghĩa vụ nộp 75.000đ án phí ly hôn nhưng chị H thuộc trường hợp người khuyết tật nên miễn án phí sơ thẩm cho chị H 75.000đ.

Anh Lê Đức H1 có nghĩa vụ nộp 75.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND phường 6, thành phố V,  
tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;  
(Số 28, quyển số 08/2005 ngày 01/03/2005)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Điều**